

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/HS-ST
Ngày 17-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Ngọc Thương**

Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông **Trần Hồng Gấm** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T (Tên gọi khác: T Cao), sinh năm: 1977, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở khi bị bắt: 1 đường Đ, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Phạm L và mẹ: Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị T và có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 105/2007/HSST ngày 30/01/2007, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xử phạt 30 tháng tù về tội “ Mối giới mại dâm” theo, chấp hành xong ngày 28/8/2008 và các phần khác của quyết định; bị bắt, tạm giam 27-10-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt).

- Bị hại: Ngân hàng TMCP Đ

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân P và bà Bùi Thị H– Cán bộ Ngân hàng TMCP Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06-10-2020, Lê Minh M, sinh năm: 1988, địa chỉ: 127 đường Đ, Phường B, thành phố Vũng Tàu đến nhà bị cáo Phạm Ngọc T chơi. Đến khoảng 23giờ cùng ngày, bị cáo T rủ M đi cầm chiếc xe Dream của bị cáo T lấy tiền mua thuốc do bị cáo T bị đau chân mà người nhà không cho tiền và lấy tiền mua ma túy để sử dụng. M chở bị cáo T đến đường Hoàng Hoa Thám để cầm xe, nhưng do đã khuya nên không cầm xe được. Sau đó, M chở bị cáo T đi lòng vòng trên các tuyến đường ven biển thành phố Vũng Tàu, khi đi đến cây ATM của ngân hàng Đ tại 72 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP.Vũng Tàu thì dừng lại cách vị trí đặt máy ATM khoảng 05 mét, M đi vệ sinh còn bị cáo T vào cây ATM, sau đó đi ra lấy một cục đá hoa cương trên vỉa hè đập thẳng vào màn hình máy ATM gây tiếng nổ lớn, làm vỡ màn hình máy ATM, M nghe tiếng nổ lớn chạy lại và cả hai lên xe máy chạy đi.

Bị cáo T khai nhận: Bị cáo không hề bàn bạc gì với M về việc đập cây ATM, sau khi cầm xe không được, bị cáo nói M dừng lại ở cây ATM để vào rút tiền. Khi vào cây ATM, bị cáo dùng tay đập vào máy, sau đó ra bên ngoài lấy 01 cục gạch lát vỉa hè (loại đá hoa cương) cầm vào đập vào màn hình máy ATM làm vỡ màn hình và phát ra tiếng nổ lớn. Bị cáo không có ý định trộm cắp tiền trong cây ATM vì bị cáo biết rất khó lấy tiền trong máy ATM, mục đích đập vỡ màn hình cây ATM chỉ vì bức tức gia đình không cho cấp tiền cho bị cáo để mua thuốc vì bị cáo bị đau chân.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại khu vực hiện trường có vỉa hè rộng 4,73m, bên phải là ngân hàng BIDV, bên trái là nhà dân, tại trụ ATM có cửa là loại cửa kính 1 cánh kích thước 0,94 x 2,1m, bên trong trụ kích thước 1,76 x 2,29m, cách mép tường phải 0,28m là một máy ATM kích thước 1,64 x 0,48m, màn hình chính máy ATM kích thước 0,3 x 0,24m trong tình trạng bị đập phá, kính vỡ vụn bên trong kích thước 0,27 x 0,22m, dưới sâu, cách mép tường phải 0,42m phát hiện một viên đá to vỡ thành nhiều mảnh kích thước 0,67 x 0,3m.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 17-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Vũng Tàu, kết luận giá trị thiệt hại máy ATM (P77 Lobby Monitor CRT) là 12.970.000đồng .

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: 01 CD bên trong chứa nội dung ghi lại hình ảnh đối tượng dùng gạch đập vỡ màn hình ATM và 01 cục đá hoa cương.

Về trách nhiệm dân sự: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc T bồi thường số tiền 14.267.000đồng (gồm giá trị màn hình ATM là 12.970.000đồng và thuế GTGT là 1.297.000đồng).

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSTPVT ngày 19-5-2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc T khắc phục số tiền 14.267.000đồng. Bị cáo Phạm Ngọc Tùng đồng ý bồi thường số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Ngọc T bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 14.267.000đồng; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá hoa cương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 23giờ 00phút ngày 06-10-2020, tại Ngân hàng TMCP Đ, địa chỉ 72 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP.Vũng Tàu, bị cáo Phạm Ngọc T đã có hành vi dùng 01 cục gạch đá hoa cương đập bể màn hình cây ATM, tổng trị giá tài sản thiệt hại là 12.970.000đồng. Bị cáo khai nhận: Do bức tức gia đình không cho tiền để mua thuốc vì bị cáo bị đau chân nên khi vào cây ATM, bị cáo đâm vào màn hình cây ATM, sau đó đập vỡ màn hình cây ATM chứ bị cáo không có ý định trộm cắp tiền trong cây ATM vì bị cáo biết rất khó lấy tiền trong máy ATM. Hành vi bị cáo Phạm Ngọc T đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, dù biết việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc T bồi thường thiệt hại số tiền 14.267.000đồng. Bị cáo Phạm Ngọc T đồng ý bồi thường số tiền này nên ghi nhận. Vì vậy, buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 14.267.000đồng.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá hoa cương là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Ngọc T (T cao) phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27 tháng 10 năm 2020.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 14.267.000đ (Mười bốn triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cục đá hoa cương.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 169/BB.THA ngày 24-5-2021.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 713.350đ (Bảy trăm mười ba ngàn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên